TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:25/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Cao Thị Huệ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Muốt, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : anh Hà Văn Nguyệt, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Muốt, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ, khoản 7. Điều 26, Điểm a, điểm d, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Huệ và anh Hà Văn Nguyệt

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Huệ và anh Hà Văn Nguyệt thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con cái: Chị Huệ và anh Nguyệt thống nhất vợ chồng có 02 con chung

là cháu Hà Thị Hương,sinh ngày 04/9/1992 và cháu Hà Thị Hiếu, sinh ngày 15/6/1998. Cả hai cháu đã đủ tuổi thành niên và đều đã lấy chồng.

Về tài sản: Chị Huệ và anh Nguyệt thống nhất tài sản chung của vợ chồng gồm có: Một nhà gỗ lợp ngói diện tích 60m2., một nhà bếp lợp Bluximăng diện tích 10m2, các công trình phụ nằm trên diện tích đất 880m2 (trong đó đất ở 400m2, đất thổ canh 480m2) thuộc thửa 124, tờ bản đồ số 02. Bản đồ 299 xã cẩm Thành trị giá nhà và đất là 50.000.000đ (Năm mươi) triệu đồng; 01 tủ lạnh trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu) đồng; 01 tivi trị giá 500.000đ (Năm trăm) ngàn đồng. Vợ chồng không có nợ chung.

Hai bên thống nhất tự thỏa thuận chia tài sản chung với nhau trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận vào trong quyết định. Cụ thể như sau:

Anh Hà Văn Nguyệt được quyền sở hữu tài sản gồm: Một nhà gỗ lợp ngói diện tích 60m2, một nhà bếp lợp Bluxi măng diện tích 10m2 và các công trình phụ nằm trên diện tích đất 880m2 (trong đó đất ở 400m2, đất thổ canh 480m2) thuộc thửa 124, tờ bản đồ số 02. Bản đồ 299 xã Cẩm Thành; 01 tủ lạnh; 01 tivi. Chị Huệ không có yêu cầu nhận tài sản.

Ranh giới thửa đất như sau: Phía đông giáp đường đi vào nhà ông Phạm Văn Ca, phía nam giáp nhà ông Phạm Văn Vinh, phía bắc giáp đường đi huyện Bá Thước, phía tây giáp đường đi huyện Bá Thước.

Đối với đất sản xuất nông nghiệp hai bên tự chia không đề nghị ghi vào Quyết định thỏa thuận.

Về án phí; Chị Huệ, anh Nguyệt tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng, và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí về chia tài sản

Chị Huệ, anh Nguyệt mỗi người phải chịu 75,000đ án phí DSST. Chị Huệ nhận nạp án phí cho cả anh Nguyệt, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Huệ đã nộp theo biên lai thu số AA/20170003813 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Như vậy chị Huệ còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
-Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Cẩm Thành ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh